TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 19/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiểu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Đông Sơ

Ông Hoàng Sỹ Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Chính Hướng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thắng và bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 9/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình C – Sinh ngày 20 tháng10 năm1993 tại LĐ, CG, HD; Nơi cư trú: BT, LĐ, CG, HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình B và bà Hà Thị Pg; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2017 đến ngày 29/10/2017 chuyển tạm giam, tại trại giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C: Ông Đoàn Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư NH, thuộc Đoàn luật sư tỉnh HD.

2. Nguyễn Văn Th1– Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1993 tại CP, CG, HD; Nơi cư trú: PC, CP, CG, HD; Nghề Nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tm và bà Trần Thị Y; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Huy P– Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1991 tại CĐ, CG, HD; Nơi cư trú: MT, CĐ, CG, HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Huy Q và bà Bùi Thị Tm; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử 12 tháng tù về tội Hủy hoại tài

sản (Bản án số 35/2011/HS-ST ngày 30/9/2011); Ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử 5 năm tù về tội Cố ý gây thương Tích, tổng hợp hình phạt với bản án số 35/2011/HS-ST bị cáo P phải chấp hành 6 năm tù (Bản án số 44/2011/HS-ST); Ngày 26/3/ 2012 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử y án sơ thẩm (Bản án số 24/2012/HS-PT ngày 26/3/2012), Bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2015; Nhân thân: xấu; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn Th2 – Sinh ngày 19 tháng 2 năm 1995 tại CĐ, CG, HD; Nơi cư trú: HT, CĐ, CG, HD; Nghề Nghiệp: Công nhân; Trình Độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tn và bà Đỗ Thị Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Đặng Đình T, sinh năm 1983; (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

+ Ông Đặng Đình Ch, sinh năm 1948 (bố đẻ) (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Tc, sinh năm 1948 (mẹ đẻ) (Có mặt).

+ Chị Lê Thị L, sinh nam 1990 (vợ bị cáo) (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Đặng Đình H1, sinh năm 1975; (Có mặt).

Đều có địa chỉ: thôn VL, xã VT, huyện BG, tỉnh HD;

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Đình A, sinh năm 1984;

Địa chỉ: thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm 6, TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: BT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh GD; (Có mặt).

+ Anh Hoàng Đình V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: MT, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD; (Vắng mặt).

+ Anh Trần Đình H2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn thôn VL, xã VT, huyện BG, tỉnh HD; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/10/2017, Phạm Đình C, Phạm Văn Th2, Nguyễn Văn Th1, Đào Huy P và một số người bạn khác uống rượu ốc tại quán ở chân cầu vượt Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thì gặp Hoàng Đình V, sinh năm 1990, ở xã LĐ, huyện CG (là bạn của P), đi cùng Đặng Đình T, sinh năm 1983, ở xã VT, huyện BG, tỉnh HD, Lê Đình A, sinh năm 1984, ở DT, DC, NA đều làm công nhân tại công ty Brother nên P mời anh V, T và A vào ăn ốc uống

rượu cùng. Sau đó, V và một số người về trước, còn C, P, Th1, Th2, anh T và anh A ở lại. Lúc này, P rủ mọi người đi hát Karaoke hết bao nhiêu tiền thì chia đều, P sẽ trả tiền cho C, Th2, Th1, còn T trả tiền cho A, mọi người đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày C, P, Th1, Th2, A, T đến quán Karaoke Victory, ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thuê phòng hát tại tầng 02 đến khoảng 23 giờ 40 thì hát xong; Khi xuống tầng 1 để thanh toán tiền, do P không có tiền nên P bảo anh T thanh toán toàn bộ số tiền hát karaoke, anh T trả tiền xong thì giữa anh T và P xảy ra to tiếng cãi nhau, T chỉ tay vào mặt P nói "mày sống thế không được đâu" và tiếp tục chửi P. P chửi lại và thách thức đánh nhau với T. Sau đó, anh T lấy cốc uống nước của quán Karaoke định ném P nhưng được mọi người can ngăn, C kéo anh T ra khu vực sân trước của quán, khi đó P cùng mọi người đi ra sau. Khi P ra đến ngoài cửa thì anh T quay lại dùng tay đấm một nhát vào mặt P. Thấy vậy, Th1 lao vào dùng tay đấm vào đầu anh T, rồi dùng tay trái vòng qua đầu ghì cổ làm anh T cúi mặt xuống đất và lôi T ra rìa đường; thấy vậy Th2, P dùng tay đấm, dùng chân đá vào mặt, người anh T, còn C quay người ra phía ngoài đường, lén lút lấy từ trong túi xách đeo trên người C ra 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen, có tổng chiều dài là 20,5cm phần tay cầm là ốp nhựa màu đen dài 7,5cm, trên phần ốp nhựa có hình con bọ cạp màu đỏ, lưỡi dao dài 09cm, C dùng tay trái kéo đầu lưỡi dao ra, tay phải ở cán dao đứng cạnh bên phải anh T đâm 01 nhát trúng mạn sườn phải anh T, sau đó C gập cất dao vào trong túi xách và tiếp tục cùng Th2, P, Th1 dùng chân đá, dùng tay đấm vào người anh T. Anh A thấy đánh nhau vào can ngăn không để P, Th2, C đánh anh T nhưng không được. Quá trình đánh nhau anh T chống đỡ, đánh lại thì Th2 đi sang nhà bên cạnh đang xây dựng lấy 01 thanh gỗ dẹt dài khoảng 1 mét vụt vào lưng anh T, rồi vứt thanh gỗ trước cửa quán. Sau đó, Th2 lấy xe máy ở cửa quán điều khiển xe ra ngoài đường vẫn thấy Th1, P đang đánh anh T, Th2 dựng xe đi xuống nhặt thanh gỗ vụt nhiều nhát vào lưng anh T. Anh A vào can ngăn bị P vụt vào đầu làm chảy máu, Th1 giằng thanh gỗ từ Th2 vất xuống đường thì P nhặt thanh gỗ tiếp tục vụt vào lưng anh T vài nhát; lúc đó Th1 nhìn thấy mạn sườn phải của anh T bị chảy máu Th1 hô "chảy máu rồi" thì Th1, C vào can ngăn, giằng thanh gỗ vất xuống đường không cho P đánh T. Th2 đi xe máy chở P đi về, còn Th1, C thấy anh T gục ngã ở đường chảy nhiều máu nên Th1 bảo C đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Giàng. Khi vào viện C lấy con dao trong túi vứt xuống rãnh thoát nước trong bệnh viện, rồi bảo Th1 chở về nhà, trên đường về C có nói cho Th1 biết là C dùng dao đâm anh T. Về đến nhà C lấy điện thoại nhắn tin cho Th2, nói cho Th2 biết việc C đâm T và rủ Th2 bỏ trốn nhưng Th2 không đồng ý. Sau khi chở C về nhà, Th1 quay lại bệnh viện đưa anh T, anh A đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/10/2017, anh T chết.

Kết luận giám định pháp y số 435/KLGĐ ngày 27/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu bụng và tổn thương gan phải. Xác định cơ chế hình thành và vật gây ra các vết thương trên người anh Đặng Đình T: Vết thương dưới bờ sườn phải, thấu bụng, tổn thương gan phải là tổn thương gây chết cho anh Đặng Đình T. Tổn thương này có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên (tác động đâm là phù hợp); Các tổn thương gây bầm tím, sây sát da khác là tổn thương phần mềm. Các tổn thương này do bị tác động bởi vật tày, vật tày có cạnh gây lên là phù hợp.

Kết luận giám định số 5364/C549(TT3) ngày 15/12/2017 của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an xác định: Chất mầu nâu ghi thu tại hiện trường và trên con dao là máu người và là máu của anh Đặng Đình T.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 05/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Đào Huy P, Phạm Văn Th2 về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa:

- Bị cáo C khai nhận, giữa bị cáo và anh T là người mới quen biết lần đầu thông qua anh V. Chiều tối ngày 19/10/2017 bị cáo cùng bạn bè và anh T ngồi uống rượu ốc tại chân cầu vượt Phúc Điền, sau đó cả nhóm kéo nhau đi hát karaoke tại quán victory, thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường. Do anh T phải trả tiền hát nên giữa T và P xẩy ra cãi chửi nhau, anh T định dùng cốc ném vào mặt P, bị cáo đã can ngăn và kéo anh T ra ngoài đường trước cửa quán. Anh T tiếp tục xông vào đánh P cho nên Th1, Th2, P và bị cáo xông vào đánh đấm anh T. Vì bực tức bị anh T đẩy ngã nên bị cáo đã dùng dao để trong túi đeo trên người đâm 1 nhát vào mạng sườn phải anh T dẫn đến hậu quả anh T bị chết. Bị cáo nhận thức hành vi là sai trái với pháp luật, đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo C trình bày: Hành vi dùng dao đâm anh T dẫn đến hậu quả chết người của bị cáo là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo C về tội Giết người là phù hợp với pháp luật, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo P, Th1, Th2 khai báo về tình tiết diễn biến của sự việc xẩy ra vào đêm ngày 19/10/2017 cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo C và phù hợp với nhau. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện người bị hại trình bày: Sau khi sự việc xẩy ra, bố mẹ bị cáo đã đến thăm viêng và bồi thường cho gia đình 100 triệu đồng đối với khoản tiền mai táng phí và tiền tổn thất về tinh thần, riêng khoản tiền cấp dưỡng đề nghị tòa án buộc bị cáo C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho ông Ch bà Tc theo qui định của pháp luật. Đại diện người bị hại còn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bị cáo Th1.

- Người làm chứng là anh Nguyễn Hữu C1 trình bầy, anh không chứng kiến nên không biết gì về các tình tiết của vụ án.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày trình bày luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội Giết người, các bị cáo Đào Huy P, Nguyễn Văn Th1, Phạm Văn Th2 phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93; Khoản 1 điều 245 BLHS năm 1999; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 16 đến 17 năm tù, thời gian kể từ ngày tạm giữ 20/10/ 2017; Đào Huy P từ 15 đến 18 tháng tù kể từ ngày bắt thi hành án; Phạm Văn Th2 từ 12 đến 14 tháng tù, kể từ ngày bắt thi hành án; Nguyễn Văn Th1 từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. giao bị cáo Th1 cho Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đại diện người bị hại, các vật chứng đã thu được, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 40, ngày 19/10/2017 tại trước cửa quán Karaoke Victory ở Tràng Kỹ, Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương, trên mặt đường 194 từ phố Ghẽ đi xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, do có mâu thuẫn giữa Đào Huy P và anh Đặng Đình T về việc trả tiền hát karaoke, Phạm Văn Th1, Đào Huy P, Phạm Văn Th2, Phạm Đình C đã có hành vi dùng chân, tay đá, đấm vào người anh T. Trong lúc đánh nhau, C dùng một con dao dạng dao gấp đầu nhọn, cầm ở tay phải đâm mạnh 01 nhát trúng sườn bên phải thấu bụng, tổn thương gan phải của anh T, rồi tiếp tục dùng tay, chân cùng Th1, P, Th2 đánh anh T cho đến khi phát hiện thấy anh T chảy máu ở mạn sườn mới dừng lại. Th1 và C đưa anh T đi cấp cứu tại bệnh viện, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/10/2017 anh T bị chết, do vết thương thấu bụng, mất máu cấp.

[2]. Trong vụ án này, bị cáo C đã độc lập thực hiện hành vi dùng dao bấm đâm mạnh 1 nhát vào bụng phía dưới sườn bên phải anh T. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng dao bấm là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao và đâm anh T vào mạn sườn là vị trí trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây chết người nhưng vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả là anh T tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, ngang ngược, coi thường tính mạng con người, chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt đó là mẫu thuẫn giữa nhóm bạn của bị cáo với anh T về việc trả tiền hát karaoke mà bị cáo đã

tước đi sinh mạng của anh T. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS 1999 nay là điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS 2015). Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Đối với các bị cáo P, Th1, Th2 có hành vi chửi bới, đánh anh T tại phía ngoài đường trước cửa quán Karaoke Vitory ở Tràng Kỹ trên mặt đường 194 từ phố Ghẽ đi xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng là nơi công cộng. Hơn nữa hành vi đánh nhau của các bị cáo mặc dù không phải là nguyên nhân trực tiếp gây nên cái chết cho anh T nhưng nó tạo nên những điều kiện, hoàn cảnh và gián tiếp gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Hành vi của bị cáo P, Th1, Th2 đã cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 245 BLHS 1999 như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và tính mạng của con người là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là gây nguy hại cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây lên dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần nên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi pham tội gây ra mới tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ lượng hình cho phù hợp.

[6] Về tội Giết người, bị cáo C thực hiện tội phạm độc lập không bàn bạc với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường, đại diện người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có thời gian đi bộ đội và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, Sau khi thấy anh T chảy máu, bị cáo đã cùng Th1 đưa anh T đi cấp cứu, thể hiện sự ăn lăn hối hận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[7] Về tội gây rối trật tự công cộng, các bị cáo P, Th1, Th2 cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát tuy không bàn bạc nhưng tiếp nhận ý chí của nhau. Bị cáo P là người cãi chửi nhau với anh T trước, dùng chân, tay đấm đá và dùng thanh gỗ vụt nhiều nhát vào người anh T nên P là người thực hiện tội phạm tích cực nhất. Th1 và Th2 có hành vi dùng tay, chân đấm, đá và dùng thanh gỗ vụt anh T, sau đó Th2 và P bỏ mặc cho anh T nằm gục tại chỗ. Th1 thấy vậy đã cùng C đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Cẩm Giang, sau đó lại đưa anh T và anh A đến Bệnh viên đa khoa tỉnh Hải Dương, thể hiện sự ân hận, hối lỗi về hành vi của mình. Th1 và Th2 thực hiện hành vi phạm tội như nhau nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Về nhân thân, bị cáo Th1 và Th2 có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo P đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo P phải chịu tình

tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Về tình tiết giảm nhẹ, cả 3 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đối với bị cáo Th1 có hành vi thể hiện sự ăn lăn hối hận đã đưa người bị hại đi cấp cứu. Tại phiên tòa tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015.

[8] Căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần nên cho bị cáo C, P, Th2, Th1 mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, Đối với bị cáo Th1 không nhất thiết phải cách ly xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại đìa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ anh T là ông Ch và bà Tc theo quy định pháp luật. Yêu cầu của đại diện người bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận. Ngoài ra đại diện người bị hại không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 quần bò màu đen, và 01 áo vải màu nâu là của Người bị hại, 01 thanh gỗ dài 1x0,6m, 01 thanh gỗ dài 0,6x3,2m. 01 túi niêm P đựng các mẫu vật sau giám định, ký hiệu PS3, số 059492 bên trong có một con dao, phần còn lại dấu vết thu tại hiện trường, mẫu giám định của Đặng Đình T. Đây là vật chứng của vụ án, cần trả lại 1 quần bò, 1 áo vải cho đại diện người bị hại, còn các vật chứng khác không còn giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và có trách nhiệm cấp dưỡng nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các quyết định và hành vi tố tụng đều phù hợp với pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C. Khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo P, Th1, Th2; Điểm b khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 và 2 điều 60 BLHS năm 1999 đối với Th1; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo P; Điều 47, điều 58 BLHS; Điều 135, 136, 106 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội "Giết người"; các bị cáo Đào Huy P, Phạm Văn Th2 và Nguyễn Văn Th1phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 16 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/10/2018;

- Xử phạt bị cáo Đào Huy P15 tháng tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th2 14 tháng tù, kể từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bi cáo Nguyễn Văn Th1 13 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Th1 cho UBND xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiên theo quy định tai khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải cấp dưỡng cho ông Đặng Đình Ch và bà Nguyễn Thị Tích mỗi tháng là 650.000đ đối với mỗi người, kể từ tháng 11/2017 đến khi ông Ch, bà Tc chết.

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thanh gỗ dài 1x0,6m, 01 thanh gỗ dài 0,6x3,2m, 01 túi niêm P đựng các mẫu vật sau giám định, ký hiệu PS3, số 059492, bao gồm cả túi và các đồ vật bên trong có một con dao, phần còn lại dấu vết thu tại hiện trường, mẫu giám định của Đặng Đình T.

Trả lại cho Người đại diện của anh T là anh Đặng Đình H1 1 Quần bò mầu đen, 1 Áo mầu nâu.

Các vật chứng trên đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (theo biên bản giao nhận ngày 08/02/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình C, Đào Huy P, Phạm Văn Th2, Nguyễn Văn Th1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Kim Chi;*
- *Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;*
- *Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;*
- *Sở TP tỉnh Hải Dương*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chất

- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.